TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 817/2026/DS-PT
Ngày: 19-6-2026
V/v tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Phan Ngọc Hoàng Đình Thục

Các Thẩm phán: bà Đinh Thị Ngọc Yến

bà Dương Thúy Hằng

- Thư ký phiên tòa: bà Võ Hữu Thái Dương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Tho - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1112/2025/TLPT-DS ngày 24 tháng 12 năm 2025 về việc "Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 64/2025/DS-ST ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3-Tây Ninh) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2026/QĐ-PT ngày 12 tháng 02 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: ông Võ Công T, sinh năm 1978; địa chỉ: ấp M, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là ấp M, xã M, tỉnh Tây Ninh).

- *Bị đơn*: ông Võ Minh N, sinh năm 1988; địa chỉ: ấp M, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là tổ A ấp M, xã M, tỉnh Tây Ninh).

- *Người làm chứng:*

1. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1956; địa chỉ: ấp M, xã M, tỉnh Tây Ninh.

2. Ông Võ Công T1, sinh năm 1983; địa chỉ: ấp M, xã M, tỉnh Tây Ninh.

- *Người kháng cáo:* bị đơn, ông Võ Minh N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 13/8/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, nguyên đơn ông Võ Công T trình bày:

Ông và ông Võ Minh N là anh em ruột, đã có mâu thuẫn từ trước. Ngày 02/01/2024, ông có sang nhà cha mẹ ruột để nói chuyện về việc cha mẹ phải cực nhọc bán hàng cho ông N, nhưng giữa ông và cha mẹ bất đồng quan điểm nên ông bỏ về. Sau đó, vợ của ông N có lời lẽ thách thức ông, nên ông bước ra phía đường bê tông trước nhà để xem chuyện gì thì mẹ và vợ ông ôm lại, lúc đó bất ngờ ông N cầm dao xông ra chém, làm ông bị đứt gân duỗi ngón II, III, IV, V, gân duỗi cổ tay quay dài và ngắn, ông phải phẫu thuật khâu gân, có Giấy chứng nhận thương tích số 01/2024 ngày 08/01/2024 của Bệnh viện Đ.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông tại thời điểm giám định là 03%. Tại Thông báo số 1850/TB-ĐTTH ngày 03/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ không khởi tố vụ án hình sự, với lý do là hành vi của ông N không cấu thành tội phạm, đồng thời hướng dẫn ông khởi kiện đến Tòa án để yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Ông đã trả các khoản chi phí như sau: chi phí nằm viện, điều trị có hóa đơn là 16.370.255 đồng và tiền xe 800.000 đồng; chi phí tái khám 14 lần có hóa đơn là 7.777.733 đồng và tiền xe 11.200.000 đồng (800.000đ x 14 lần); chi phí tập vật lý trị liệu 5.200.000 đồng (đã gồm tiền xe); chi phí đi lại đến Cơ quan Cảnh sát điều tra để cung cấp lời khai phục vụ điều tra lúc ông chưa tự đi xe được là 1.200.000 đồng (400.000đ x 3 lần); chi phí xét nghiệm lâm sàng 975.000 đồng và tiền xe 1.200.000 đồng.

Ông làm thợ hồ, thu nhập 1 tháng là 500.000đ/ngày x 26 ngày. Bác sĩ bảo ông phải tịnh dưỡng vết thương 01 năm mới có thể làm việc nặng được, nên tiền thu nhập của ông bị mất trong 01 năm là 156.000.000 đồng.

Thu nhập thực tế của người chăm sóc bị mất: vợ ông phải chăm sóc ông 09 ngày ở bệnh viện và 30 ngày sau khi xuất viện về nhà, thu nhập mỗi ngày của vợ ông là 500.000 đồng/ngày là 19.500.000 đồng (39 ngày x 500.000đ/ngày).

Tiền xe đi giám định thương tích: 1.500.000 đồng.

Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần: 117.000.000 đồng (50 tháng x 2.340.000đ).

Tổng cộng, ông yêu cầu ông N phải bồi thường cho ông là 338.722.988 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông T rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về chi phí thuê xe đi từ nhà đến Bệnh viện Đ từ 800.000đ/chuyến còn 300.000đ/chuyến; rút lại yêu cầu về chi phí thuê xe đi tập vật lý trị liệu; rút lại yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần xuống còn 15 tháng lương tối thiểu; đối với các yêu cầu khởi kiện còn lại ông T giữ nguyên.

Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, bị đơn ông Võ Minh N trình bày:

Ông có sạp rau cải bán tại nhà. Vào tháng 09 năm 2023, vợ chồng ông đi đám

cưới, có nhờ cha của ông buôn bán dùm. Ông T sang nhà ông thấy vậy thì tức giận, vì nghĩ vợ chồng ông bắt cha mẹ làm việc cực khổ. Khi vợ chồng ông về đến nhà khoảng 11 giờ trưa, ông T về nhà cầm một cây sắt dài 1m chạy sang đánh vào đầu ông. Lúc đó, ông đang ngồi trên sạp bán rau, trên sạp rau có một con dao Thái Lan ông dùng để cắt rau cải, ông cầm lên đỡ, cây sắt trúng vào đầu ông, con dao trúng vào tay ông T bị thương, vết thương trên tay của ông T cũng không nghiêm trọng lắm, anh trai ông là ông Võ Công T1 đưa ông T đi bệnh viện Đ để khám điều trị vết thương, ông cũng bị trúng đầu nên đi chụp X-Q, citi.

Sau đó, Công an xã M mời hai bên lên giải quyết. Do mâu thuẫn, xô xát giữa anh em ruột không đáng kể và vết thương cũng không đủ yếu tố truy tố hình sự, nên Công an xã M giải quyết hành chính "gây rối trật tự công cộng", ông bị xử phạt hành chính số tiền là 6.500.000 đồng, theo biên lai nộp phạt ngày 24/06/2024 của Công an xã M.

Sau một tháng xảy ra sự việc, ông T cũng đi làm lại bình thường, bản thân ông cũng bị thương nhẹ và tự bỏ tiền ra đi khám chữa bệnh, ông không đòi hỏi ông T trả bất kỳ khoản nào.

Nay ông T yêu cầu ông phải bồi thường với tổng số tiền là 338.722.988 đồng, ông không đồng ý số tiền trên.

Ông không đồng ý về tiền công lao động của ông T mỗi ngày là 500.000 đồng, vì ông T là phụ hồ, không phải là thợ chính, đối với công việc làm hồ thì có ngày làm ngày nghỉ, không thể yêu cầu trọn vẹn 01 tháng là 26 ngày làm việc, tiền công làm thợ phụ hồ trung bình ở địa phương là 350.000đ/ngày.

Ông chỉ chấp nhận bồi thường thiệt hại cho ông T như sau: tiền nằm bệnh viện điều trị và tiền thuốc men là 16.370.255 đồng; tiền công lao động nghỉ dưỡng bệnh là 01 tháng, với 26 ngày công x 350.000 đồng/ngày = 9.100.000 đồng. Tổng số tiền ông sẽ bồi thường cho ông Võ Công T là 25.470.225 đồng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 64/2025/DS-ST ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đã xử:

"*1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Võ Công T về việc "Tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe xâm phạm" đối với ông Võ Minh N.*

Buộc ông Võ Minh N phải bồi thường cho Võ Công T số tiền 55.495.790 đồng (năm mươi lăm triệu, bốn trăm chín mươi lăm nghìn, bảy trăm chín mươi đồng).

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Võ Công T về yêu cầu ông Võ Minh N bồi thường số tiền 283.227.198 đồng (hai trăm tám mươi ba triệu, hai trăm hai mươi bảy nghìn, một trăm chín mươi tám đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong án, trường hợp người có nghĩa vụ chậm thi hành số tiền trên thì người đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: buộc ông Võ Minh N phải nộp 2.774.790 đồng (hai triệu, bảy trăm bảy mươi bốn nghìn, bảy trăm chín mươi đồng)".

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền và thời hạn kháng cáo, việc thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/4/2025, bị đơn, ông Võ Minh N kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm và đóng tạm ứng án phí vào ngày 23/4/2025.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị đơn, ông Võ Minh N trình bày: sự việc xô xát giữa ông T và ông xảy ra đã lâu nên ông không nhớ chính xác thời gian, nhưng ông xác định thương tích của ông T là do ông gây ra. Trước đây tại cấp sơ thẩm, ông có đồng ý bồi thường cho ông T một phần chi phí điều trị, vì nghĩ tình anh em. Tuy nhiên, nay ông kháng cáo không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông T, vì ông T là người có lỗi, chạy sang nhà của ông và đánh ông trước, sự việc có bà D là mẹ ruột và ông T1 là anh em ruột của ông và ông T trực tiếp chứng kiến. Hai bên tự chịu chi phí điều trị, vì ông cũng bị thương ở đầu, hiện nay đau đầu phải điều trị nhưng ông không yêu cầu ông T phải bồi thường.

Nguyên đơn, ông Võ Công T có đơn xin xét xử phúc thẩm vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị D trình bày: bà là mẹ ruột của Võ Công T, Võ Công T1 và Võ Minh N. Bà trực tiếp chứng kiến sự việc xô xát giữa T và N. Nhà của T và nhà của N ở đối diện nhau, cách bởi con đường. Bà không nhớ chính xác thời gian, nhưng lúc đó vào khoảng 11 giờ trưa, T từ nhà của mình cầm cây neo giàn giáo khoảng 1m xông qua nhà của N, vừa chửi tục vừa đập cây xuống đầu của N, lúc đó N đang đứng ở kế bên sạp bán rau của mình. Khi T đập cây xuống thì vướng sợi dây diện bóng đèn thắp sáng, N ngồi thụp xuống né và cầm con dao cắt rau vung ngược lên nên trúng cổ tay của T đổ máu. Lúc đó, em của T là Võ Công T1 từ nhà sau chạy lên đưa T đi cấp cứu. Vì cả hai đều là con ruột, nên bà đề nghị Tòa án xem xét theo quy định của pháp luật.

Ông Võ Công T1 trình bày: ông đang ở nhà phía sau cách nơi ông T và ông N xảy ra xô xát khoảng 25m. Khi ông T cầm cây chạy sang nhà và đập vào đầu ông N thì ông chạy lên can ngăn và đưa ông T đi cấp cứu.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Kháng cáo của bị đơn ông Võ Minh N đủ điều kiện để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo: nguyên nhân xảy ra thiệt hại, có lỗi của ông T đã cầm cây sắt chạy sang nhà của ông N và đánh ông N trước. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của ông N, sửa một phần bản án sơ thẩm, buộc ông T phải gánh chịu một phần thiệt hại tương ứng với mức độ lỗi của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của bị đơn ông Võ Minh N thực hiện đúng theo quy định tại Điều 271, Điều 272, Điều 273 và Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương

sự không tự thỏa thuận được về việc giải quyết toàn bộ vụ án. Vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: ông Võ Công T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, thuộc trường hợp quy định tại Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên Tòa án vẫn xét xử phúc thẩm vụ án.

[3] Về phạm vi xét xử phúc thẩm: bị đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu xem xét lại mức bồi thường thiệt hại. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ nội dung của bản án sơ thẩm.

[4] Về xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: ông Võ Công T khởi kiện yêu cầu ông Võ Minh N bồi thường chi phí điều trị, tiền xe, thu nhập bị mất, tổn thất về tinh thần và thu nhập của người chăm sóc. Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết là "tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm" là có căn cứ, nhưng áp dụng khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự là không chính xác, mà cần căn cứ khoản 6 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về việc áp dụng pháp luật về nội dung: sự việc đang có tranh chấp xảy ra vào ngày 02/01/2024. Do đó, áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành luật có liên quan để giải quyết vụ án.

Xét kháng cáo của ông N yêu cầu xem xét lại tiền bồi thường thiệt hại

[6] Hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự tại cấp sơ thẩm thể hiện: do có mâu thuẫn từ trước, vào ngày 02/01/2024, ông Võ Công T cầm cây sắt chạy sang sạp rau tại nhà của ông Võ Minh N, đánh ông N.

[7] Tại phiên tòa phúc thẩm, người làm chứng là bà Nguyễn Thị D – là mẹ ruột của ông T và ông N xác định, khi ông T cầm cây đánh ông N, thì cây bị vướng dây điện của đèn thắp sáng, ông N đứng kế bên sạp rau ngồi thụp xuống né tránh; ngay sau đó, ông N vươn tay lấy con dao để trên sạp rau vung lên chém về phía ông T nên trúng vào cổ tay của ông T làm cho ông T bị thương. Như vậy, đủ căn cứ xác định cả hai đương sự đều thực hiện hành vi trái pháp luật, nên đều có lỗi; hậu quả xảy ra: ông T bị thương tích đứt gân tay phải và đã đến Bệnh viện Đ - C để điều trị (các bút lục số 16-106); về phía ông N trình bày có bị cây sắt trúng vào đầu đi chụp X-Q, citi, nhưng không cung cấp hóa đơn, chứng từ điều trị và không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Tại Thông báo kết luận giám định số 1846/TB-ĐTTH ngày 26/03/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ thì tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông T tại thời điểm giám định là 03% (bút lục số 23). Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông N phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông T, là có căn cứ theo khoản 1 Điều 584 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[8] Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm không đánh giá lỗi gây ra thiệt hại theo Điều 585 Bộ luật Dân sự năm 2015 là thiếu sót. Xét về mức độ lỗi, thì Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: căn cứ trình bày của những người làm chứng tại cấp phúc thẩm, thì ông T là người đã cầm hung khí nguy hiểm (cây sắt dài khoảng 1m – loại dùng để neo giàn giáo xây dựng), chạy sang nhà của ông N và đánh ông N trước, từ đó mới dẫn đến việc ông N cầm dao chém về phía ông T, trúng tay phải của ông T dẫn đến thương tích. Do đó, ông N có mức độ lỗi ít hơn ông T, nên cần buộc ông N

phải bồi thường 30% thiệt hại cho ông T, còn ông T phải tự chịu 70% thiệt hại do bản thân ông cũng có lỗi, là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 585 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[9] Về xác định thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm:

[9.1] Tòa án cấp sơ thẩm xác định chi phí ông T đã chi tổng cộng số tiền 31.315.758 đồng để khám, chữa bệnh và tiền thuốc điều trị theo chứng từ của bệnh viện và tiền thuê xe, cụ thể: chi phí điều trị 16.370.225 đồng, chi phí tái khám 7.687.133 đồng, chi phí tập vật lý trị liệu 1.783.400 đồng, chi phí xét nghiệm 975.000 đồng; tiền thuê xe đi điều trị 4.500.000 đồng (300.000đ x 15 lần), là có căn cứ.

[9.2] Về thu nhập thực tế của ông T bị mất: tại cấp sơ thẩm, ông N đồng ý xác định thu nhập của ông T mỗi ngày là 350.000 đồng, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ mức tiền công này để tính thu nhập bị mất của ông T, là có căn cứ, phù hợp với khoản 2 Điều 3 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Tại phiên tòa sơ thẩm, ông T đã thừa nhận rằng, ông đã đi làm lại sau 2-3 tháng, điều này phù hợp với kết quả Phiếu kết quả điện cơ của Bệnh viện C xác định *"chưa ghi nhận bằng chứng tổn thương các dây thần kinh đã khảo sát ở tay phải"* (bút lục số 31). Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định thời gian thu nhập của ông T bị mất là 02 tháng, tính từ ngày bị gây thương tích là 02/01/2024 đến ngày 01/3/2024, là có căn cứ. Ông T làm thợ hồ, bản thân ông cũng thừa nhận rằng thời gian làm việc trong tháng không liên tục, nên Tòa án cấp sơ thẩm tính ngày công trong 1 tháng của ông T là 20 ngày, xác định thu nhập bị mất 14.000.000 đồng, là phù hợp với thực tế lao động của ông T.

[9.3] Về phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc: Tòa án cấp sơ thẩm tính thu nhập thực tế bị mất của vợ của ông T trong thời gian chăm sóc ông T điều trị ở bệnh viện 09 ngày, là có căn cứ, nhưng tính tiền thu nhập bị mất 500.000 đồng/ngày là không đúng quy định tại điểm b khoản 3 Điều 7 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Căn cứ theo khoản 1, khoản 2 Điều 3 ngày 12/6/2022 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động và Mục 1 Phụ lục ban hành kèm theo 38/2022/NĐ-CP, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là xã Đ, tỉnh Tây Ninh) thuộc vùng II, tương ứng với mức lương tối thiểu là 4.960.000đ/tháng (=191.000đ/ngày). Như vậy, thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc là 1.719.000 đồng (= 191.000đ/ngày x 9 ngày).

[9.4] Như vậy, tổng thiệt hại của ông T do sức khỏe bị xâm phạm là 47.034.758 đồng (= 31.315.758đ + 14.000.000đ + 1.719.000đ). Ông T có lỗi, tự chịu 70% thiệt hại, nên buộc ông N phải bồi thường cho ông T 30% mức thiệt hại với số tiền quy tròn là 14.110.000 đồng (= 47.034.758 đồng x 30%).

[9.5] Về số tiền để bù đắp tổn thất về tinh thần: Tòa án cấp sơ thẩm xác định mức bồi thường 02 tháng lương cơ sở tại thời điểm xảy ra thiệt hại, số tiền 5.680.000 đồng, là có căn cứ, tương xứng với mức độ lỗi và thiệt hại đã xảy ra, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[9.6] Tại phiên tòa sơ thẩm, ông T chỉ yêu cầu tính tiền xe chở nhập viện và tái

khám với giá 300.000đ/chuyến x15 chuyến và tiền bù đắp tổn thất tinh thần giảm còn 15 tháng cơ sở (bút lục số 116). Tổng số tiền ông T yêu cầu bồi thường thiệt hại và bù đắp tổn thất tinh thần giảm còn 249.322.988 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ trên số tiền yêu cầu khởi kiện ban đầu 338.722.988 đồng, chấp nhận yêu cầu của ông T số tiền 55.495.790 đồng, bác yêu cầu của ông T là 283.227.198 đồng, là chưa chính xác. Như vậy, tổng số tiền ông T yêu cầu không được chấp nhận được xác định là 229.532.988 đồng (= 249.322.988đ – 14.110.000đ – 5.680.000đ), quy tròn là 229.533.000 đồng.

[10] Đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[11] Về án phí dân sự sơ thẩm: yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm thuộc trường hợp miễn án phí, nên ông Võ Công T được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu bị bác. Ông Võ Minh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền được Tòa án chấp nhận đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[12] Về án phí dân sự phúc thẩm: do kháng cáo được chấp nhận 01 phần nên ông Võ Minh N không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, khoản 2 Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 12, Điều 26, Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Võ Minh N.

3. Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 64/2025/DS-ST ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 – tỉnh Tây Ninh).

4. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Võ Công T đối với ông Võ Minh N về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm.

5. Buộc ông Võ Minh N phải bồi thường cho ông Võ Công T tổng cộng 19.790.000đ (mười chín triệu bảy trăm chín mươi ngàn đồng), trong đó, thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm tổng số tiền là 14.110.000đ (mười bốn triệu một trăm mười ngàn đồng) và khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 5.680.000đ (năm triệu sáu trăm tám mươi ngàn đồng).

6. Không chấp nhận yêu cầu của ông Võ Công T đòi bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm và khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần tổng cộng là 229.533.000đ (hai trăm hai mươi chín triệu năm trăm ba mươi ba ngàn đồng).

7. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành

án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

8. Về án phí dân sự sơ thẩm: buộc ông Võ Minh N chịu án phí dân sự sơ thẩm quy tròn là 990.000đ (chín trăm chín mươi ngàn đồng).

9. Về án phí dân sự phúc thẩm: ông Võ Minh N không phải chịu và được hoàn trả 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006760 ngày 23/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Tây Ninh).

10. Về hướng dẫn thi hành án: trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

11. Về hiệu lực của bản án: Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND khu vực 3-Tây Ninh;
- Phòng THADS khu vực 3-Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Ngọc Hoàng Đình Thục